

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 29 - 5 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Cương

Bà Nguyễn Thị Kim Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quang N, sinh ngày 29 tháng 06 năm 1986; Nơi cư trú: Khu x, xã S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn thể: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1958 và bà Triệu Thị C, sinh năm 1960; vợ, con chưa có; tiền án: 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 167/HS-ST ngày 19/7/2012 của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo 01 năm 9 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ra trại trở về địa phương 23/9/2013 (bị cáo chưa thi hành phần án phí và bồi thường dân sự); tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 03/5/2017 Trần Quang N bị phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức xử phạt 1.500.000 đồng, đến nay chưa chấp hành. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 01 năm 2018, có mặt.

- Người làm chứng:
- Anh Trần Đông C, vắng mặt.
- Anh Nguyễn Tiến N1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang N là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2014, không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang. Khoảng 13 giờ ngày 22 tháng 01 năm 2018 bị cáo đi xe khách (không rõ BKS) từ thành phố P đến huyện P1, tỉnh Thái Nguyên với mục đích mua ma túy Heroin để sử dụng. Khi đến khu vực thôn T, xã T, huyện P1, tỉnh Thái Nguyên thì N xuống xe và đi bộ vào một ngõ nhỏ mua của một người nam giới không rõ danh tính, địa chỉ 02 gói ma túy hêrôin với giá: 500.000 đồng. Mua được ma túy N cất giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi xe ô tô khách (không rõ BKS) về thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày N đi xe khách về đến khu vực chợ Đ thuộc phường T, thành phố P thì xuống xe rồi đi bộ vào chợ Đ với mục đích rủ một số bạn nghiện cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi N đi đến khu vực phía trước cổng Nhà văn hóa khu x, phường T, thành phố P thì bị lực lượng Công an thành phố Phúc Yên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 131/KLGĐ ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,5294 gam (không phẩy năm hai chín tư gam, không kể bao bì), loại hêrôin. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là A1= 0,3124g cùng toàn bộ bao gói” .

Tại cơ quan điều tra, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông đã bán 02 gói ma túy Heroin cho bị cáo N đến nay cơ quan điều tra chưa xác định nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT - VKS ngày 23 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Trần Quang N về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự ; Xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 01 năm 2018. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và của Tòa án.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang N thừa nhận hành vi: Khoảng 16 giờ ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại khu vực phía trước cổng Nhà văn hóa khu x, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, N có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy hêrôin có tổng trọng lượng là 0,5294 gam để sử dụng thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo tàng trữ trái phép 0,5294 gam hêrôin để sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo cáo trạng số: 24/CT - VKS ngày 23 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép 0,5294 gam ma túy, loại hêrôin của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện. Như chúng ta đã biết nghiện ma túy có thể gây lây nhiễm HIV cho người khác qua con đường tiêm chích, gây ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế của người nghiện, làm suy thoái đạo đức, giống nòi. Nó còn là một trong những nguyên nhân gây ra những loại tội phạm khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính giáo dục chung và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có sức khỏe, sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân lao động nhưng bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà đua đòi theo bạn bè nên đã lao vào con đường phạm tội từ năm 2012 và nghiện ma túy từ năm 2014. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 01 năm 09 tháng tù giam về tội Cường đoạt tài sản tại Bản án số 167/HSST ngày 19/7/2012. Bị cáo ra trại ngày 23/9/2013 nhưng phần án phí và bồi thường dân sự bị cáo chưa thi hành. Ngoài ra, bị cáo còn bị phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định số 10/QĐ- XPHC ngày 03/5/2017 xử phạt hành chính với mức phạt 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo chưa nộp phạt. Điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt thích đáng đủ để giáo dục và răn đe bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa

được xóa án tích nay lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả xảy ra. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo N tàng trữ ma túy trái phép nhưng qua xác minh tại địa phương bị cáo là đối tượng nghiện, đi lang thang, không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai ngày 22 tháng 01 năm 2018 mua 02 gói ma túy hêrôin của một nam giới không quen biết với giá 500.000 đồng tại thôn T, xã T, huyện P1, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa làm rõ được lai lịch của người bán ma túy cho N. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào rõ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định là A1= 0,3124gam cùng toàn bộ bao gói.

Về án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Trần Quang N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2018.

Về vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định là A1= 0,3124gam cùng toàn bộ bao gói. *(Tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).*

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Quang N phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đường Ngọc Đại

Bùi Thị Hân

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, V.P.

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh